

Số: 74/2024/CV-ASP

TP.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-ASP ngày 28/06/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ trước khi bầu cử/bổ nhiệm	Chức vụ sau khi trúng cử/được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực	Ghi chú
1	Ông Kobayashi Naoki	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2023-2027	28/06/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-ASP
2	Ông Sakamoto Shinichiro	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	2023-2027	28/06/2024	
3	Ông Nitta Kazufuku	Không có	Thành viên độc lập HĐQT	2023-2027	28/06/2024	

Trường hợp miễn nhiệm:

STT	Họ và tên	Không còn đảm nhận chức vụ	Ngày bắt đầu có hiệu lực	Lý do miễn nhiệm
1	Ông Kawamoto Takehiko	Chủ tịch HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-ASP
		Thành viên HĐQT		
2	Ông Trần Minh Loan	Thành viên HĐQT		
3	Ông Kasahara Yasuyoshi	Thành viên độc lập HĐQT		
4	Ông Hosokoji Yu	Thành viên HĐQT		

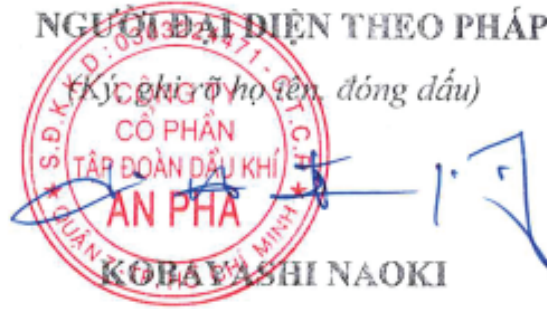
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/06/2024 tại đường dẫn: <https://anphapetrol.com/quan-he-co-dong/>.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024//BBH-ĐHĐCĐ-ASP ngày 28/06/2024
- Danh sách người có liên quan của Ông Sakamoto Shinichiro
- Danh sách người có liên quan của Ông Kobayashi Naoki
- Danh sách người có liên quan của Ông Nitta Kazufuku

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Ho Chi Minh City, June, 12th, 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ;

To: - *The State Securities Commission*
- *Vietnam Stock Exchange*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Họ và tên /Full name: **Kobayashi Naoki**
- Giới tính/Gender: **Male**
- Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **24/02/1982**
- Nơi sinh/Place of birth: **JAPAN**
- Số CCCD/Hộ chiếu/ID/Passport No.: **TZ2074357**
Ngày cấp/Date of issue: **29/03/2021**
Nơi cấp/Place of issue: **Đại sứ quán Nhật Bản tại VN**
- Quốc tịch/Nationality: **Nhật Bản/ Japanese**
- Dân tộc/Ethnic:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address: **702-21 Nagae, Hayama-machi, Miura-gun, Kanagawa, Nhật Bản**
- Số điện thoại/Telephone number: **0962600274**
- Địa chỉ email/Email: **kobayashi.asp@anphapetrol.com**
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organization's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha**
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: **Tổng giám đốc**
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:
 - Công ty cổ phần dầu khí Anpha: Giám đốc
 - Công ty cổ phần MTgas: Thành viên HĐQT

- Công ty TNHH Gas Gia Đình: Chủ tịch

14. Số cổ phần ASP nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó: *Number of ASP shares in possession shares, accounting for% of charter capital, of which:*

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: *Possession on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

- Cá nhân sở hữu/ *Owning by individual: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ/ in possession: shares, accounting for% of charter capital*

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other commitment of holding shares (if any):*

16. Trình độ chuyên môn/ *Professional level:*

17. Quá trình làm việc/ *Employment history:*

Thời gian/ <i>Period</i>	Nơi làm việc/ <i>Employer</i>	Vị trí công việc/ <i>Title</i>
Từ 2013 đến 2014	CTY TNHH SAISAN	Nhân viên kinh doanh
Từ 12/2014 đến tháng 04/2015	CTCP Tập đoàn dầu khí Anpha	Chuyên gia
Từ 04/2015 đến tháng 11/2023	CTCP dầu khí Anpha	Giám đốc kinh doanh
Từ tháng 11/2023 đến nay	CTCP dầu khí Anpha	Giám đốc công ty
Từ 05/2024 đến nay	CTCP Tập đoàn dầu khí Anpha	Tổng giám đốc

18. Danh sách người có liên quan của người khai */List of related persons of declarant:

STT No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relation ship with company/ internal person	Loại NSH (CMND /CCC D/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport /Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address of Head office/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned until the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Ratio of shares owned until the end of period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ When becoming the affiliated of Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/người nội bộ When ceasing to be the affiliated of Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Nguyễn Thị Thủy			Vợ											
		Kobayashi Ken			Con trai											
		Kobayashi Karen			Con gái											
		Kobayashi Hiroshi			Bố đẻ											
		Kobayashi Michiyo			Mẹ đẻ											
		Nguyễn Việt Hải			Bố vợ											
		Hoàng Thị Đông			Mẹ vợ											

* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu. Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019 – includes holding shares and non-holding shares

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*
20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT



KOBAYASHI NAOKI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2024
TP Hồ Chí Minh, June 12, 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ;

To: - *The State Securities Commission*
- *Vietnam Stock Exchange*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Họ và tên /*Full name*: **Sakamoto Shinichiro**
- Giới tính/*Gender*: **Male**
- Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: **07/06/1979**
- Nơi sinh/*Place of birth*: **JAPAN**
- Số CCCD/Hộ chiếu/*ID/Passport No.*: **TS3023527**
Ngày cấp/*Date of issue*: **15/03/2019** Nơi cấp/*Place of issue*: **Japan**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Japanese**
- Dân tộc/*Ethnic*:
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **2525 Kamiyoshida Chichibu City, Saitama Prefecture, 369-1505, Japan**
- Số điện thoại/*Telephone number*: **0988-54-7711**
- Địa chỉ email/*Email*: **sakamoto.asp@anphapetrol.com**
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organization's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*:
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*:
- Số cổ phần ASP nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:/*Number*

of ASP shares in possession shares, accounting for% of charter capital, of which:

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possession on behalf of (State/strategic investor/other institution):

- Cá nhân sở hữu/ Owing by individual: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ/ in possession: shares, accounting for% of charter capital

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

16. Trình độ chuyên môn/Professional level:

17. Quá trình làm việc/Employment history:

Thời gian/ Period	Nơi làm việc/Employer	Vị trí công việc/Title
<i>Từ tháng 03/2006 đến 06/2013</i> <i>From 03/2006 to 06/2013</i>	<i>công ty SAISAN Co., Ltd.</i>	<i>Làm việc tại phòng Tài chính kế toán</i> <i>Finance and Accounting Division</i>
<i>Từ tháng 06/2013 đến 09/2015</i> <i>From 06/2013 to 09/2015</i>	<i>chi nhánh Saitama của công ty SAISAN Co., Ltd.</i>	<i>Làm việc tại Phòng kinh doanh LPG</i> <i>LPG Distribution</i>
<i>Từ tháng 09/2015 đến 06/2019</i> <i>From 09/2015 to 06/2019</i>	<i>SAISAN MARKETING Co., Ltd.</i>	<i>Làm việc tại Phòng Hành chính</i> <i>Administrative Department</i>
<i>Từ tháng 06/2019 đến 10/2023</i> <i>From 06/2019 to 10/2023</i>	<i>SAISAN Co., Ltd.</i>	<i>Làm việc tại Phòng Đầu tư nước ngoài</i> <i>Oversease Division</i>
<i>Từ tháng 10/2023 đến nay</i> <i>From 10/2023 to Present</i>	<i>Công ty CP tập đoàn dầu khí Anpha</i>	<i>Trưởng phòng kiểm toán nội bộ</i>

18. Danh sách người có liên quan của người khai */List of related persons of declarant:

STT No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relation ship with company/ internal person	Loại NSH (CMND /CCC D/Pass port/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address of Head office/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned until the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Ratio of shares owned until the end of period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ When becoming the affiliated of Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/người nội bộ When ceasing to be the affiliated of Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Eijiro Sakamoto			Biological father					2525 Kamiyoshida Chichibu City,Saitama Prefecture,36 9-1505,Japan						
		Haruko Sakamoto			Biological mother					2525 Kamiyoshida Chichibu City,Saitama Prefecture,36 9-1505,Japan						
		Sachimi Sakamoto			Biological sister					305 5-2-8 Totsuka Kawaguchi City Saitama Prefecture,33 3-0811,Japan						
		Noriko Sakamoto			Biological sister					7-22-7 Negishidai Asaka Ciry Saitama Prefecture,351 -0005,Japan						

* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu. Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019 – includes holding shares and non-holding shares

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

坂本晋一郎

SAKAMOTO SHINICHIRO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2024
TP Hồ Chí Minh, June, 12th, 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ;

To: - *The State Securities Commission*
- *Vietnam Stock Exchange*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*

1. Họ và tên /Full name: **NITTA KAZUFUKU**

2. Giới tính/Gender: **Male**

3. Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **29/12/1947**

4. Nơi sinh/Place of birth: **JAPAN**

5. Số CCCD/Hộ chiếu/ID/Passport No.: **TT3385946**

Ngày cấp/Date of issue: **10/04/2023**

Nơi cấp/Place of issue: **Japan**

6. Quốc tịch/Nationality: **Japanese**

7. Dân tộc/Ethnic:

Địa chỉ thường trú/Permanent address: 9-11-25-716 Chuo ku Kamiochiai Saitama shi
Saitama 338-0001 Japan

8. Số điện thoại/Telephone number: +81-48-859-2007

9. Địa chỉ email/Email: tranngocphuc2007@gmail.com

10. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organization's name subject to information
disclosure rules: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha

11. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an
institution subject to information disclosure Rules:

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

13. Số cổ phần ASP nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó: *Number of ASP shares in possession shares, accounting for% of charter capital, of which:*

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: *Possession on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

- Cá nhân sở hữu/ *Owning by individual:* cổ phần, chiếm% vốn điều lệ/ *in possession: shares, accounting for% of charter capital*

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other commitment of holding shares (if any):*

15. Trình độ chuyên môn/ *Professional level:* Bachelor (Industrial Chemistry)

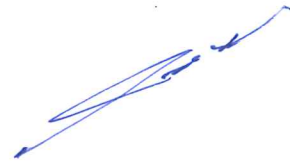
16. Quá trình làm việc/ *Employment history:*

Thời gian/ <i>Period</i>	Nơi làm việc/ <i>Employer</i>	Vị trí công việc/ <i>Title</i>
From April 1984 to 2024	<i>Metran co. ltd. mfg .</i>	Chef Executive Officer

18. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*
19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT



NITTA KAZUFUKU